

Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ Thương vợ

Tham khảo những bài văn mẫu hay Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương - Văn mẫu lớp 11

Đề bài: Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài Thương vợ (Trần Tế Xương).

Bài văn mẫu đạt điểm cao của học sinh trường THPT Chu Văn An

Trong thơ Tú Xương có cả một mảng đề tài riêng viết về người vợ - bà Tú. Ở các bài thơ này, bà Tú bao giờ cũng xuất hiện trước và khuất lấp phía sau là hình ảnh ông Tú. Dù chỉ là nét vẽ thoáng qua nhưng khi đã nhận ra hình dáng ông trong đó người đọc sẽ vô cùng ấn tượng, nhớ mãi về một người đàn ông yêu thương và trân trọng vợ mình. Trong bài thơ Thương vợ, hình ảnh ông Tú cũng thoáng hiện lên nhưng để lại biết bao ấn tượng với người đọc.

Bài thơ nổi bật lên là chân dung bà Tú lam lũ, tảo tần “quanh năm buôn bán ở mon sông” nuôi sống gia đình. Nhưng đằng sau bức tranh chủ đạo ấy ta còn thấy một bức tranh khác cũng không kém phần đặc sắc chính là hình ảnh ông Tú với lòng yêu thương, quý trọng và tri ân vợ. Không chỉ vậy, ông còn là người có nhân cách cao đẹp.

Trước hết, Tú Xương là người có tình yêu thương vợ sâu sắc:

Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Ông tuy không buôn bán cùng vợ nhưng ánh mắt trái tim ông thì vẫn một lòng hướng theo bà, để quan sát, để yêu thương bà Tú hơn khi cảm thấy hết những vất vả, cực nhọc mà bà Tú phải trải qua. Đặc biệt tự trân quý, yêu thương đó được thể hiện rõ nhất trong câu thơ: “Nuôi đủ năm con với một chồng”, đây là lời ông kể công, tính công cho vợ. Xuân Diệu đã từng nhận xét: “Chồng cũng là một thứ con còn đại, phải nuôi. Đếm con, năm con chứ ai lại đếm chồng, một chồng – tại vì phải nuôi như con cho nên mới liệt ngang hàng mà đếm để nuôi cho đủ”. Đặc biệt chữ “đủ” gợi cho ta nhiều ý nghĩa, nhiều cách hiểu, đủ - đủ thành phần trong gia đình: cả cha và con; đủ - đủ mọi thứ ăn uống, vui chơi: “*Cơm hai bữa cá kho rau muống/ Quà một chiều: khoai lang, lúa ngô*”. Đồng thời ông Tú cũng tự tách riêng mình với năm đứa con để cảm nhận hết tình yêu thương của vợ và dành lời tri ân sâu sắc dành cho bà Tú. Có lẽ phải là một người yêu thương, trân trọng vợ hết lòng ông mới có thể hạ cái tôi cao quý của mình để nói lời tri ân, cảm ơn sâu sắc đối với vợ đến như vậy.

Không chỉ vậy, Tú Xương còn là con người có nhân cách, điều đó được thể hiện rõ nhất qua lời tự trách: “Một duyên hai nợ âu đành phận”. Bà Tú lấy ông cái duyên, nhưng đồng thời cũng là cái nợ, là gánh nặng. Duyên đến với nhau thì ít mà nợ với nhau thì nhiều. Ông Tú tự nhận mình chính là cái nợ mà bà Tú cả đời này phải đeo bòng, bà có

Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ Thương vợ

trách nhiệm phải trang trải. Mặc dù gánh trên mình trách nhiệm nặng nề nhưng người vợ không hề ca thán, kể công, như một lẽ thường tình của người phụ nữ Việt Nam, bà sẵn sàng hi sinh tất cả cho chồng con. Câu nói “âu đành phận” “dám quản công” như một lời Tú Xương nói hộ nỗi lòng vợ, đồng thời cũng là lời kể công thay cho vợ. Câu thơ như tiếng thở dài nào nề của người chồng thương vợ và có nhân cách.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc

Có chồng hờ hững cũng như không

Tiếng chửi thói đời những tưởng là tiếng nói phẫn uất của bà Tú, nhưng thực chất đó là lời tác giả tự trách chính mình, tự phê phán chính mình, đó là cách thể hiện tình cảm rất đặc biệt Tú Xương dành cho vợ. Thói đời ở đây có thể hiểu là những quy tắc nghiêm ngặt, cổ hủ của chế độ phong kiến đã đẩy người vợ vào công cuộc mưu sinh với bao khó khăn, vất vả thậm chí cả nguy hiểm. Đó còn là thói vô cảm của người đàn ông, không quan tâm, không sẻ chia những nhọc nhằn trong cuộc sống với vợ. Tiếng chửi là lời nói phẫn uất, nhưng cũng chất chứa biết bao yêu thương, trân trọng, lòng biết ơn Tú Xương dành cho vợ.

Bằng ngôn ngữ giản dị, tình cảm chân thành sâu sắc Tú Xương đã góp một cảm xúc mới mẻ vào văn học trung đại Việt Nam. Bài thơ không chỉ thấy sự tảo tần, hình sinh của bà Tú, mà còn thấy được tình yêu thương, sự tri ân mà tác giả dành cho vợ. Qua đó còn làm sáng lên nhân cách cao đẹp của Tú Xương.

Những bài phân tích hay về hình ảnh ông Tú trong "Thương vợ"

Bài tham khảo số 1:

Thơ xưa viết về người vợ đã ít mà viết về vợ khi đang còn sống lại càng hiếm hoi hơn. Các thi nhân chỉ làm thơ khi người bạn trăm năm đã qua đời, kể cũng là điều nghiệt ngã, khi người vợ đi vào thiên thư mới được đi vào địa hạt thi ca. Bà Tú có thể đã chịu nghiệt ngã của cuộc đời nhưng lại có được niềm hạnh phúc mà bao kiếp người vợ xưa không có được. Ngay lúc còn sống, bà đã đi vào thơ ông với tất cả niềm yêu thương, trân trọng của chồng. Ông Tú phải thương vợ lắm thì mới hiểu và viết được như thế. Trong thơ ông ta bắt gặp hình ảnh bà Tú hiện lên phía trước, ông Tú khuất lấp theo sau.

Trong bài thơ, hình ảnh bà Tú hiện lên rõ nét qua những nét họa của Tú Xương, nhưng để làm được điều đó hẳn ông phải là một người chồng yêu thương và hiểu vợ rất nhiều. Ông luôn dõi theo những bước đi đầy gian truân của bà Tú, thương nhưng chẳng biết làm gì, chỉ biết thể hiện nó qua thơ ca. Bằng những lời thơ chân chất, mộc mạc chân thành, Tú Xương đã khắc họa rõ nét hình ảnh bà Tú với lòng yêu thương da diết. Mỗi chữ trong thơ Tú Xương đều chất chứa bao tình ý, yêu thương và lòng cảm phục sâu sắc.

Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ *Thương vợ*

“Nuôi đủ năm con với một chồng”

Từ “đủ” trong “nuôi đủ” vừa nói rõ số lượng, vừa nói chất lượng. bà Tú nuôi cả con, cả chồng, nuôi đảm bảo đến mức: “Com hai bữa cá kho rau muống. Quà một chiều: khoai lang, lúa ngô”. Tuy chỉ ẩn hiện đằng sau hình ảnh bà Tú, khó thấy, nhưng khi đã thấy rồi thì ấn tượng thật sâu đậm, ở đây cũng vậy, ông Tú không xuất hiện trực tiếp nhưng vẫn hiện hiện qua từng câu thơ. Đằng sau cốt cách khôi hài, trào phúng là một tấm lòng không chỉ thương mà còn là tri ân vợ. Có người cho rằng, trong câu thơ trên, ông Tú tự coi mình là một đứa con đặc biệt để bà Tú phải nuôi. Tú Xương đã không gộp mình với con để nói mà tách riêng rạch ròi là để ông tự riêng tri ân vợ. Nhà thơ không chỉ cảm phục biết ơn sự hi sinh rất mực của vợ mà ông còn tự trách mình, tự lên án bản thân. ông không dựa vào duyên số để trút bỏ trách nhiệm. Bà Tú lấy ông là do duyên, nhưng duyên một mà nợ hai. Tú Xương tự coi mình là cái nợ mà bà Tú phải gánh chịu. Nợ gấp đôi duyên, duyên ít, nợ nhiều. Ông chửi thói đời bạc bẽo, vì thói đời là một nguyên nhân sau xa khiến bà Tú phải khổ, sự hờ hững của ông với vợ con cũng là một biểu hiện của thói đời bạc bẽo.

Ở cái xã hội đã có luật bất thành văn đối với người phục nữ: “Xuất giá tòng phu”, đối với quan hệ vợ chồng thì “phu xướng, phụ tùy” thế mà có một nhà thơ dám sòng phẳng với bản thân, với cuộc đời, dám tự thừa nhận mình là quân ăn bám vợ, không những đã biết nhận ra thiếu sót, mà còn giám tự nhận khuyết điểm. Một con người như thế chẳng đẹp lắm sao. Nhan đề *Thương vợ* chưa nói hết sự sâu sắc trong tình cảm của Tú Xương đối với vợ cũng như chưa thể hiện đầy đủ vẻ đẹp nhân bản của tâm hồn Tú Xương. Ở bài thơ này, tác giả không chỉ biết thương vợ mà còn biết ơn vợ. không chỉ đề lên án thói đời mà còn là để trách bản thân. Nhà thơ dám tự nhận khuyết điểm, càng thấy mình khiếm khuyết, càng thương yêu, quya trọng vợ hơn.

Tình yêu thương, quý trọng vợ là cảm xúc có phần mới mẻ so với những cảm xúc quen thuộc trong văn học trung đại. Cảm xú mới mẻ đó lại được diễn tả bằng hình ảnh và ngôn ngữ quen thuộc của văn học dân gian, chứng tỏ hồn thơ Tú Xương vừa mới lạ, độc đáo vẫn rất gần gũi với mọi người, vẫn có gốc rễ sâu xa trong tâm thức dân tộc.

Bài tham khảo số 2:

Tú Xương có nhiều vần thơ, phú nói về vợ. Bà Tú vốn là “con gái nhà dòng, lấy chồng kẻ chợ”. một người con dâu giỏi làm ăn buôn bán, hiền lành được bà con xa gần mến trọng

Nhờ thế mà ông Tú mới được sống cuộc đời phong lưu: “*Tiền bạc phó cho con mụ kiếm - Ngựa xe chẳng lúc nào ngơi*”.

“*Thương vợ*” là bài thơ cảm động nhất trong những bài thơ trữ tình của Tú Xương. Nó là bài thơ tâm sự, đồng thời cũng là bài thơ thể sự. Bài thơ chứa chan tình thương yêu nồng hậu của ông Tú đối với người vợ hiền thảo của mình.

Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ Thương vợ

Sáu câu thơ đầu nói lên hình ảnh của bà Tú trong gia đình và ngoài cuộc đời - hình ảnh chân thực về một người vợ tần tảo, một người mẹ đôn hậu, giàu đức hi sinh.

Hai câu thơ trong phần đề giới thiệu bà Tú là một người vợ rất đảm đang, chịu thương chịu khó. Nếu như bà vợ của Nguyễn Khuyến là một phụ nữ “hay lam hay làm, thắt lưng bó que, xắn váy quai cồng, chân nam đá chân chiêu, vùi tởm đàn trong mọi việc” câu đối của Nguyễn Khuyến thì bà Tú là một người đàn bà.

“Quanh năm buôn bán” là cảnh làm ăn đầu tắt mặt tối, từ ngày này qua ngày khác, từ tháng này qua tháng khác... không được một ngày nghỉ ngơi. Bà Tú “Buôn bán ở mom sông”, nơi cái mảnh đất nhô ra, ba bề bao bọc sông nước; nơi làm ăn là cái thềm đất chênh vênh. Hai chữ “mom sông” gợi tả một cuộc đời nhiều mưa nắng, một cảnh đời cơ cực, phải vật lộn kiếm sống, mới “Nuôi đủ năm con với một chồng”. Một gánh nặng gia đình đè nặng lên đôi vai người mẹ, người vợ. Thông thường người ta chỉ đếm mớ rau, con cá, đếm tiền bạc... chứ ai “đếm” con, “đếm” chồng(!). Câu thơ tự trào ẩn chứa nỗi niềm chua chát về một gia đình gặp nhiều khó khăn: đông con, người chồng đang phải “ăn lương vợ”.

Có thể nói, hai câu đầu, Tú Xương ghi lại một cách chân thực người vợ tần tảo, đảm đang của mình.

Phần thực tô đậm thêm chân dung bà Tú, mỗi sáng mỗi tối đi đi về về “lặn lội” làm ăn như “thân cò” nơi “quãng vắng”. Ngôn ngữ thơ tăng cấp tô đậm thêm nỗi cực nhọc của người vợ. Câu chữ như những nét vẽ, gam màu nối tiếp nhau, bổ trợ và gia tăng: đã “lặn lội” lại “thân cò”, rồi còn “khí quãng vắng”. Nỗi cực nhọc kiếm sống ở “mom sông” tưởng như không thể nào nói hết được! Hình ảnh “con cò”, “cái cò” trong ca dao cổ: “Con cò lặn lội bờ sông...”, “con cò đi đón cơn mưa...”, “Cái cò, cái vạc, cái nông...” được tái hiện trong thơ Tú Xương qua hình ảnh “thân cò” làm lủi đã đem đến cho người đọc bao liên tưởng cảm động về bà Tú, cũng như thân phận vất vả, cực khổ... của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ

“Eo sèo” từ láy tượng thanh chỉ sự làm rầy rà bằng lời đòi, gọi liên tiếp dai dẳng; gợi tả cảnh tranh mua tranh bán, cảnh cãi vã nơi “mặt nước” lúc “đò đông”. Một cuộc đời “lặn lội”, một cảnh sống làm ăn “eo sèo”. Nghệ thuật đối đặc sắc đã làm nổi bật cảnh kiếm ăn nhiều cơ cực. Bát cơm, manh áo mà bà Tú kiếm được “nuôi đủ năm con với một chồng” phải “lặn lội” trong mưa nắng, phải giành giật “eo sèo”, phải trả giá bao mồ hôi, nước mắt giữa thời buổi khó khăn!

“Duyên” là duyên số, duyên phận, “nợ” là cái “nợ” đời mà bà Tú phải cam phận, chịu đựng. “Nắng”, “mưa” tượng trưng cho mọi vất vả và khổ cực. Các số từ trong câu thơ tăng dần lên: “một ... hai... năm... mười...” làm nổi rõ đức hy sinh thầm lặng của bà Tú, một người phụ nữ chịu thương chịu khó vì sự ấm no hạnh phúc của chồng con và gia đình. “Ấu đành phận”.. dám quản công”... giọng thơ nhiều xót xa thương cảm.

Phân tích hình ảnh ông Tú trong bài thơ Thương vợ

Tóm lại, sáu câu thơ đầu, bằng tấm lòng biết ơn và cảm phục, Tú Xương đã phác hoạ một vài nét rất chân thực và cảm động về hình ảnh bà Tú, người vợ hiền thảo của mình với bao đức tính đáng quý: đảm dang, tần tảo, chịu thương, chịu khó, thầm lặng hi sinh cho hạnh phúc gia đình. Tú Xương thể hiện bút pháp điêu luyện trong sử dụng ngôn ngữ và sáng tạo hình ảnh. Các từ láy, các số từ, phép đối, đảo ngữ, sử dụng sáng tạo thành ngữ và hình ảnh “thân cò”... đã tạo nên ấn tượng và sức hấp dẫn của văn chương.

Hai câu kết, Tú Xương sử dụng từ ngữ thông tục, lấy tiếng chửi nơi “mom sông”, lúc “buổi đò đông” đưa vào thơ rất tự nhiên, bình dị. Ông tự trách mình “ăn lương vợ” mà “ăn ở bạc”. Vai trò người chồng, người cha chẳng giúp ích được gì, vô tích sự, thậm chí còn “hờ hững” với vợ con. Lời tự trách sao mà chua xót thế!